

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *275*/SGDDĐT-TCCB

Phú Yên, ngày *14* tháng 5 năm 2019

V/v lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe cho công chức, viên chức, người lao động và học sinh

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc;
- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Để đảm bảo quyền lợi được chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi tình hình bệnh tật, điều trị, khám chữa bệnh gắn với bảo hiểm y tế của công chức, viên chức, người lao động và học sinh; Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các cơ sở y tế địa phương triển khai tổ chức khám và lập hồ sơ sức khỏe cho các đối tượng nói trên đúng theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

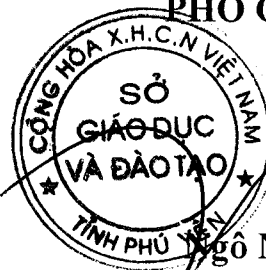
Nhận được công văn này, đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

(Đính kèm Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB. *lll*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Ngọc Thư

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÚ YÊN

ĐẾN

Số: 671

Ngày: 07/5

KẾ HOẠCH

Lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên

Chuyên: -----

Lưu hồ sơ số: --- Căn cứ Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới Y tế cơ sở trong tình hình mới;

Căn cứ Chương trình hành động số 1379/CTr-BYT ngày 19/12/2017 của Bộ Y tế về triển khai thực hiện Đề án Xây dựng và Phát triển mạng lưới y tế cơ sở theo Quyết định 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ (giai đoạn 2018 - 2020);

Căn cứ Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam tại Hội nghị trực tuyến triển khai công tác ngành y tế năm 2019 (ngày 15/01/2019);

Căn cứ Kế hoạch số 59-KH/TU ngày 11/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”;

UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thiết lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho từng người dân để mọi người dân đều được quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe ban đầu; được tư vấn sức khỏe, điều trị hoặc được chuyển tuyến phù hợp khi khám, chữa bệnh;

- Phát huy tối đa hiệu quả của hệ thống y tế cơ sở hiện có, nâng cao năng lực chuyên môn của nhân viên y tế cơ sở, tăng cường y tế dự phòng, đồng thời góp phần giảm quá tải bệnh viện tuyến trên;

- Thiết lập hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý sức khỏe, theo dõi tình hình bệnh tật và chăm sóc sức khỏe cho người dân tỉnh Phú Yên gắn với bảo hiểm y tế toàn dân.

2. Yêu cầu

- Hồ sơ sức khỏe điện tử phải đảm bảo tính bảo mật, mỗi người dân được cấp một mã định danh y tế duy nhất và thống nhất để cập nhật, xem thông tin về sức khỏe của mình;

- Phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử được các cơ sở y tế quản lý, sử dụng phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe; đảm bảo liên thông, đồng bộ, kết nối với các phần mềm khác từ các chương trình mục tiêu, các hệ thống thông tin quản lý bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, hệ thống thông tin tiêm chủng, phần mềm khám bệnh, chữa bệnh...

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Đối tượng thực hiện

- Đối tượng được lập hồ sơ sức khỏe điện tử: Toàn bộ người dân có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Phân loại đối tượng thành các nhóm:

+ Trẻ em dưới 6 tuổi.

+ Học sinh: Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.

+ Sinh viên: Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

+ Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị, tổ chức xã hội, xí nghiệp, doanh nghiệp.

+ Người cao tuổi, hưu trí: Người cao tuổi từ 60 tuổi trở lên, người nghỉ hưu, hưởng bảo hiểm xã hội (BHXH) hàng tháng.

+ Người dân lao động tự do, nội trợ, buôn bán nhỏ, thợ xây, giúp việc và các đối tượng còn lại khác.

- Đối tượng trực tiếp tham gia quản lý sức khỏe công dân: Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Trạm y tế xã); Trung tâm Y tế các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là Trung tâm Y tế huyện); các đơn vị hệ dự phòng tuyến tỉnh; các cơ sở khám chữa bệnh (phòng khám, bệnh viện) công lập, tư nhân và Sở Y tế.

2. Phạm vi triển khai

Triển khai tại 112 xã, phường, thị trấn thuộc 09 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức lựa chọn nhà cung ứng và cài đặt phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử

- Sở Y tế xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà cung ứng phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử; tổ chức lựa chọn nhà thầu theo hướng dẫn tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước và các quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm để cài đặt, xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử theo Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các đơn vị: Trạm Y tế xã, Trung tâm Y tế huyện, các cơ sở khám bệnh chữa bệnh công lập và Sở Y tế.

+ Hồ sơ sức khỏe phải đảm bảo tính bảo mật, cá nhân được cấp một mã định danh cá nhân (ID) để xem thông tin về sức khỏe của mình, chỉ có cá nhân mới có quyền cho bác sĩ xem thông tin về sức khỏe của mình để phục vụ cho khám và điều trị bệnh. Hồ sơ sức khỏe trích xuất được các thông tin phục vụ công tác quản lý y tế cộng đồng.

+ Phần mềm có khả năng cho phép tra cứu thông tin thông qua số Chứng minh thư nhân dân, số thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) hoặc số điện thoại.v.v..

- Nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ việc quản lý sức khỏe toàn dân.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện, tuyến xã trực tiếp sử dụng phần mềm hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân.

2. Lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho từng công dân theo mẫu quy định

- Sử dụng các thông tin sẵn có từ cơ sở dữ liệu dân cư của tỉnh Phú Yên mà Bộ Y tế, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đang quản lý để cập nhật các thông tin cơ bản về hành chính vào hồ sơ sức khỏe điện tử trên phần mềm; bước đầu tạo lập bộ hồ sơ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân trong tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, thu thập và tạo lập thông tin cơ bản về hành chính của người dân chưa có trong cơ sở dữ liệu dân cư tham gia BHYT mà Bộ Y tế cung cấp trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện cập nhật, bổ sung thông tin về sức khỏe vào hồ sơ sức khỏe điện tử

- Sử dụng, nâng cấp các phần mềm hiện đang có tại các cơ sở y tế để liên thông, kết nối giữa phần mềm hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân với phần mềm khám chữa bệnh, phần mềm quản lý các chương trình, hoạt động y tế khác; từng bước thực hiện kết nối liên thông giữa các tuyến từ tỉnh đến huyện, xã đối với các thông tin có liên quan đến sức khỏe của người dân trên các phần mềm.

- Cập nhật, bổ sung các thông tin y tế có sẵn đang được quản lý tại các cơ sở y tế: Tiêm chủng mở rộng; phòng, chống suy dinh dưỡng; khám và quản lý sức khỏe học sinh, sinh viên; khám và quản lý sức khỏe người cao tuổi; khám và quản lý sức khỏe người khuyết tật; khám và quản lý thai nghén... vào hồ sơ sức khỏe điện tử cho từng người dân trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức khám sức khỏe lần đầu cho từng người dân để cập nhật thông tin liên quan đến sức khỏe vào hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Các cơ sở khám, chữa bệnh tuyến huyện, tuyến tỉnh tham gia phối hợp trong việc lập hồ sơ sức khỏe điện tử bằng cách cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin y tế những người đến khám, chữa bệnh vào hồ sơ sức khỏe điện tử thông qua việc liên thông, kết nối giữa các phần mềm.

- Triển khai kết nối, liên thông các phần mềm khám, chữa bệnh với phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử, qua đó xem xét khả năng kết nối, liên thông và nhu cầu đáp ứng trong việc quản lý y tế, thanh quyết toán dịch vụ khám, chữa bệnh thông qua bảo hiểm y tế tại các bệnh viện.

- Các đơn vị khi triển khai hoạt động khám chữa bệnh, quản lý sức khỏe trên địa bàn xã phải cung cấp thông tin có liên quan đến sức khỏe của người dân trên địa bàn xã cho Trạm Y tế xã để cập nhật thông tin lên phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử (trừ các thông tin về HIV/AIDS, nghiện ma túy, mại dâm và các thông tin cá nhân khác được pháp luật quy định bảo mật).

4. Thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe

Trên cơ sở xác định rõ tiền sử bệnh tật gia đình, tiền sử bệnh tật cá nhân, xác định yếu tố nguy cơ đến sức khỏe của cá nhân, các cơ sở y tế thực hiện:

- Tư vấn phòng bệnh (các bệnh truyền nhiễm, tiêm chủng mở rộng, phòng chống các bệnh không lây nhiễm...), khám định kỳ theo dõi, chăm sóc sức khỏe.

- Tư vấn về dinh dưỡng, chế độ ăn, chế độ sinh hoạt, tập luyện thể dục thể thao, dân số - KHHGD, vệ sinh môi trường, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm...

- Tư vấn điều trị tại trạm y tế xã hoặc chuyên tuyến khám, điều trị đạt hiệu quả cho người dân.

5. Tăng cường nâng cao năng lực Trạm Y tế xã thực hiện khám chữa bệnh, quản lý sức khỏe người dân

- Bố trí đủ cán bộ theo vị trí việc làm tại Trạm y tế xã; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kết hợp với luân phiên nhân viên y tế giữa tuyến huyện và xã để đảm bảo các trạm y tế đủ năng lực thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho khám chữa bệnh ban đầu, quản lý hồ sơ sức khỏe người dân.

- Tăng cường công tác tư vấn dự phòng nâng cao sức khỏe người dân.

- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, năng lực cán bộ tại y tế cơ sở.

6. Tổ chức tuyên truyền, vận động

Các cơ sở y tế các tuyến phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của việc lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe bằng việc tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử, để giúp người dân nắm bắt và biết thông tin về tình hình sức khỏe của mình, đồng thời giúp người dân và cơ sở y tế có các biện pháp phòng bệnh, điều trị phù hợp cho từng đối tượng.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Năm 2019

- Triển khai thí điểm tại địa bàn huyện Sơn Hòa.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 5/2019 đến hết ngày 31/12/2019

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức lựa chọn nhà cung ứng phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử; hoàn thành việc cài đặt phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử cho cơ sở y tế tuyến huyện và 100% Trạm Y tế xã trên địa bàn huyện Sơn Hòa; triển khai công tra cứu và cung cấp tài khoản truy cập đến từng người dân đã có thông tin trên Hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử và đảm bảo tất cả người dân đều được cập nhật các thông tin về phần

hành chính (Phần A theo mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân tại Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 của Bộ Y tế) và các cơ sở khám chữa bệnh BHYT.

+ Tổ chức khám sức khỏe lần đầu cho người dân, cập nhật dữ liệu đối với những người đã được khám sức khỏe, khám và điều trị bệnh tại huyện Sơn Hòa.

+ Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ y tế tuyến huyện, tuyến xã trực tiếp sử dụng phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử và nhập dữ liệu thông tin cá nhân vào phần mềm.

+ Tổ chức đào tạo nâng cao năng lực khám sàng lọc, quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm và nguyên lý y học gia đình cho nhân viên y tế các Trạm Y tế xã và Trung tâm Y tế huyện.

+ Đối với các huyện, thị xã Sông Cầu và thành phố Tuy Hòa còn lại sẽ tổ chức tham quan, học tập tại huyện thí điểm Sơn Hòa; sau đó từng địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp để triển khai các năm tiếp theo.

2. Năm 2020

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện năm 2019, rút kết kinh nghiệm hay, giải pháp tốt cần nhân rộng, khắc phục những tồn tại, khó khăn để chỉ đạo thực hiện tiếp theo.

- Tiếp tục triển khai tiếp các huyện, thị xã, thành phố còn lại, phấn đấu có thêm 20% người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử.

3. Giai đoạn 2021 - 2023

- Duy trì công tác quản lý sức khỏe người dân; tiếp tục lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho những người chưa thực hiện; thường xuyên cập nhật, bổ sung các thông tin sức khỏe cá nhân khi người dân tham gia khám sức khỏe, khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế và từ các nguồn dữ liệu khác. Phấn đấu đến cuối năm 2023 có trên 90% người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Tổ chức đánh giá kết quả triển khai thực hiện giai đoạn 2021 – 2023; rút ra bài học kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch triển khai những năm tiếp theo, phấn đấu đến năm 2030 đạt 100% người dân toàn tỉnh được lập hồ sơ sức khỏe điện tử.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe cho người dân được sử dụng từ các nguồn vốn để thực hiện các nội dung sau:

- Ngân sách Trung ương: Từ kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 – 2020 cấp hàng năm cho Sở Y tế lồng ghép hỗ trợ hoạt động thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Ngân sách địa phương: Từ ngân sách Tỉnh

Triển khai thực hiện các nội dung sau:

+ Kinh phí quản trị mạng phần mềm quản lý sức khỏe;

+ Tập huấn chuyên môn, hội thảo, tuyên truyền, vận động, in ấn tài liệu, phiếu thu thập dữ liệu...;

+ Bồi dưỡng cộng tác viên tuyên truyền, vận động, mời khám;

- + Khám sức khỏe công dân lần đầu để thu thập dữ liệu;
- + Nhập số liệu khám quản lý sức khỏe lần đầu;
- + Hỗ trợ liên thông dữ liệu từ các phần mềm sẵn có của các cơ sở khám chữa bệnh vào phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe người dân;
- + Chi trả thuê bao và nâng cấp phần mềm quản lý sức khỏe hàng năm;
- + Mua sắm trang thiết bị, máy tính, máy in, máy quét mã vạch phục vụ quản lý sức khỏe tại các cơ sở y tế;
- + Văn phòng phẩm, xăng xe, thuê mướn,...
- Các nguồn vốn khác như: Quỹ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; Nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh của các đơn vị y tế; Nguồn huy động, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Triển khai thực hiện các nội dung sau:

- + Mua sắm trang thiết bị, máy tính, máy in, máy quét mã vạch phục vụ quản lý sức khỏe tại các cơ sở y tế.
- + Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm...

2. Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện

Tổng nhu cầu kinh phí Kế hoạch lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên là: 34.187 triệu đồng (*Chi tiết như Phụ lục đính kèm*). Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 1.000 triệu đồng;
- Ngân sách địa phương: 29.738 triệu đồng (*Riêng năm 2019, Sở Y tế sử dụng từ nguồn kinh phí hỗ trợ nâng cấp mạng tin học đã được UBND tỉnh cấp cho Sở Y tế theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 07/12/2018: 03 tỷ đồng để thực hiện*).
- Ngân sách khác: 3.449 triệu đồng

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực, xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết từng nội dung để triển khai đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, đạt mục tiêu đề ra. Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà cung ứng phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử; tổ chức lựa chọn nhà cung ứng phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử theo đúng quy định; phối hợp với các cơ quan liên quan, doanh nghiệp thiết lập hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ Trạm Y tế, Trung tâm Y tế và các bệnh viện, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, chuyên môn để triển khai hiệu quả kế hoạch khám, quản lý, lập hồ sơ sức khỏe người dân.

- Phối hợp các đơn vị chức năng tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến người dân về ý nghĩa và lợi ích của công tác quản lý sức khỏe người dân.
- Tập trung huy động lực lượng ngành Y tế tổ chức triển khai lập hồ sơ, khám sức khỏe lần đầu và thực hiện quản lý sức khỏe toàn dân trên địa bàn tỉnh.
- Có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan xây dựng dự toán ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí phù hợp để thực hiện các nội dung của Kế hoạch trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.
- Tổ chức giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả cho Bộ Y tế và UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm, Sở Tài chính phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí để đơn vị thực hiện theo quy định.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính trong việc sử dụng nguồn quỹ bảo hiểm y tế theo quy định để thực hiện Kế hoạch, gắn với mục tiêu đẩy mạnh tin học hóa giám định BHYT để tiết kiệm, tránh thất thoát và tăng diện bao phủ BHYT. Có trách nhiệm cân đối quỹ khám chữa bệnh BHYT đảm bảo tiến độ thực hiện kế hoạch đã đề ra.
- Cung cấp cơ sở dữ liệu sẵn có về người dân, hộ gia đình cho Sở Y tế để lập hồ sơ sức khỏe, bảo đảm an toàn thống nhất và tiết kiệm. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện việc kết nối hệ thống giám định BHYT tại y tế cơ sở, tích hợp vào hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- Phối hợp với Sở Y tế đề xuất Bộ Y tế, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cơ chế thanh toán BHYT cho một số bệnh mãn tính không lây nhiễm tại Trạm Y tế.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân và toàn xã hội tích cực tham gia BHYT.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Thẩm định kỹ thuật các nội dung liên quan đến đầu tư (nếu có) ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong việc thực hiện kế hoạch.
- Phối hợp với Sở Y tế và các ngành liên quan và địa phương: Tuyên truyền việc lập hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh; xây dựng Quy chế khai thác, bảo mật dữ liệu sức khỏe người dân trên hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh phối hợp với các cơ sở y tế tổ chức khám và lập hồ sơ sức khỏe cho cán bộ và học sinh.

6. Công an tỉnh

Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ cung cấp dữ liệu dân cư cho cơ sở y tế để đồng nhất các dữ liệu sức khỏe cá nhân trong dữ liệu dân cư chung của tỉnh. Chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự tại các điểm khám sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn.

7. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, khu công nghiệp đóng trên địa bàn

Chủ động xây dựng kế hoạch khám, lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho nhân viên của cơ quan, đơn vị mình; phối hợp với các cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện khám và lập hồ sơ sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Cung cấp thông tin sức khỏe của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị cho cơ sở y tế tích hợp vào hồ sơ sức khỏe điện tử.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp với Trạm y tế xã tổ chức điều tra, phân loại đối tượng đi khám và lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân trên địa bàn.

- Có kế hoạch hỗ trợ kinh phí phục vụ cho công tác quản lý sức khỏe người dân theo hộ gia đình, kinh phí cho các hoạt động tuyên truyền trên hệ thống phát thanh xã, phường, thị trấn về lợi ích, ý nghĩa của việc khám và lập hồ sơ sức khỏe điện tử để người dân trên địa bàn hiểu và tham gia khám để lập hồ sơ sức khỏe và tham gia BHYT toàn dân.

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện các giải pháp tăng độ bao phủ BHYT theo lộ trình đã được UBND tỉnh phê duyệt.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức hội, đoàn thể cấp tỉnh

Phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, các hội, đơn vị trực thuộc tích cực tuyên truyền, vận động phổ biến đến tận đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia khám, lập hồ sơ sức khỏe điện tử tại các cơ sở y tế; phát huy vai trò giám sát, phản biện trong việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch này, nhằm góp phần bảo vệ quyền lợi của người dân trong việc chăm sóc và nâng cao sức khỏe.

Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp triển khai thực hiện. Nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Y tế để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt quá thẩm quyền, Sở Y tế tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Y tế (báo cáo);
- BHXH Việt Nam (báo cáo);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, hội, đoàn thể tỉnh;
- Sở: YT, TC, KHĐT, TTTT, GD-ĐT;
- BHXH tỉnh, CA tỉnh;
- Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy, UBND cấp huyện;
- CVP, các CPVP UBND tỉnh (Ch);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ty).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Đình Phùng

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH LẬP HỒ SƠ, KHÁM, QUẢN LÝ SỨC KHỎE NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN



- + Quy mô dân số toàn tỉnh dự kiến: 950.000 người
- + Năm 2019: Triển khai thí điểm 30.000 dân của Huyện Sơn Hòa
- + Năm 2020: Triển khai thêm 20% dân số toàn tỉnh (khoảng 190.000 người)
- + Năm 2021: triển khai thêm 20% dân số toàn tỉnh (khoảng 190.000 người)
- + Năm 2022: triển khai thêm 20% dân số toàn tỉnh (khoảng 190.000 người)
- + Năm 2023: triển khai thêm 30% dân số toàn tỉnh (khoảng 285.000 người)

STT	Nội dung thực hiện	Đơn giá (triệu đồng)	Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Tổng cộng nhu cầu kinh phí								
			Số người	NSTW	NSDP	Khác	Số người	NSTW	NSDP	Khác	Số người	NSTW	NSDP	Khác	Số người	NSTW	NSDP	Khác	Số người	NSTW	NSDP	Khác	Tổng cộng	NSTW	NSDP	Khác
	Tổng cộng:			200	1.220	35		200	6.617	876		200	6.233	846		200	6.233	846		200	9.435	846	34.187	1.000	29.738	3.449
A	KINH PHÍ LẬP HỒ SƠ, KHÁM, QUẢN LÝ SỨC KHỎE CHO NGƯỜI DÂN			200	876	35		200	6.273	876	0	200	6.233	846	0	200	6.233	846	0	200	9.435	846	33.499	1.000	29.050	3.449
I	TẬP HUẤN, ĐÀO TẠO			0	35	5		0	40	30	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	110	0	75	35
1	Tập huấn hướng dẫn cài đặt và sử dụng phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử	50			15	5	100		40	30													90	0	55	35
2	Tập huấn hướng dẫn thực hiện Quyết định số 831/QĐ-BYT; khám sức khỏe để lập Hồ sơ sức khỏe điện tử	130			20																		20	0	20	0
II	TRIỂN KHAI LẬP HỒ SƠ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ			200	811	30	0	200	6.203	756	0	200	6.203	756	0	200	6.203	756	0	200	9.405	756	32.879	1.000	28.825	3.054
1	Thuê bao phần mềm (bao gồm cài đặt phần mềm và hỗ trợ kỹ thuật); đơn giá: 0,5tr/tháng/1 đơn vị				30				756				756				756				756	0	3.054	0	3.054	
2	Khám sức khỏe lập hồ sơ sức khỏe cá nhân			200	781	30		200	5.447	756		200	5.447	756		200	5.447	756		200	8.649	756	29.825	1.000	25.771	3.054
2.1	Công khám sức khỏe (đơn giá 26000đ/lần khám/người theo Thông tư 39/2018/TT-BYT của Bộ Y tế)	0,026	30.000	200	550	30	190.000	200	3.984	756	190.000	200	3.984	756	190.000	200	3.984	756	285.000	200	6.454	756	23.010	1.000	18.956	3.054
2.2	In giấy mời mời người dân đến TYT khám sức khỏe để lập Hồ sơ sức khỏe điện tử (đơn giá: 500 đồng/giấy)	0,0005	30.000		15		190.000		95		190.000		95		190.000		95		285.000		143		443	0	443	0
2.3	Hỗ trợ công phát giấy mời giấy mời, hướng dẫn, đơn đốc các đối tượng đến Trạm y tế cung cấp thông tin điều tra, khám sức khỏe để lập Hồ sơ sức khỏe điện tử (đơn giá 3000đ/giấy mời cho 01 người)	0,003	30.000		90		190.000		570		190.000		570		190.000		570		285.000		855		2.655	0	2.655	0

STT.	Nội dung thực hiện	Đơn giá (triệu đồng)	Năm 2019				Năm 2020				Năm 2021				Năm 2022				Năm 2023				Tổng cộng nhu cầu kinh phí				
			Số người	NSTW	NSDP	Khác	Số người	NSTW	NSDP	Khác	Số người	NSTW	NSDP	Khác	Số người	NSTW	NSDP	Khác	Số người	NSTW	NSDP	Khác	Tổng cộng	NSTW	NSDP	Khác	
2.4	Kinh phí in biểu mẫu Hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân theo Quyết định 831/QĐ-BYT (đơn giá 700 đồng/bộ hồ sơ)	0,0007	30.000		21		190.000		133		190.000		133		190.000		133		285.000		200		620	0	620	0	
2.5	Hỗ trợ chi nhập dữ liệu, thông tin hồ sơ sức khỏe cá nhân lên phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử (đơn giá 3500đ/hồ sơ)	0,0035	30.000		105		190.000		665		190.000		665		190.000		665		285.000		998		3.098	0	3.098	0	
III	KIỂM TRA, GIÁM SÁT (chi cho tuyển tỉnh, tuyển huyện giám sát tuyển xã)				30	0			30	90	0	0	30	90	0	0	30	90	0	0	30	90	510	0	150	360	
	+ Tuyển tỉnh				20				30				30				30				30		140	0	140	0	
	+ Tuyển huyện				10					90				90				90				90		370	0	10	360
B	KINH PHÍ TUYỂN TRUYỀN LẬP HỒ SƠ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ			0	344	0		0	344	0		0	0	0		0	0	0		0	0	0	688	0	688	0	
1	Sản xuất phóng sự tuyển truyền (đơn giá 17 tr/01 phóng sự, thời lượng 10 - 15 phút, bao gồm 01 lượt phát/năm)	17			17				17														34	0	34	0	
2	Tuyển truyền trên Đài Phát thanh và truyền hình Phú Yên (01 chuyên mục, thời lượng 8 - 10 phút, phát 6 lần/năm; đơn giá 1,1 tr/01 lần)	1,1			6,6				6,6														13	0	13	0	
3	Tuyển truyền trên Đài Phát thanh huyện, thị xã, thành phố (mỗi tuần phát 2 lần, mỗi lần 1 - 2 phút; đơn giá 0,2 tr/lần) x 9 huyện	0,2			187				187														374	0	374	0	
4	Tuyển truyền trên Đài Phát thanh xã, phường, thị trấn (mỗi tuần phát 2 lần; đơn giá 0,01 tr/lần) x 112 xã	0,01			116				116														233	0	233	0	
5	Tuyển truyền trên Báo Phú Yên (1/4 trang báo; số lượng 12 lần/năm; đơn giá 1,4tr/ lần)	1,4			16,8				16,8														34	0	34	0	

Chú ý: Năm 2019, Sở Y tế sử dụng từ nguồn kinh phí hỗ trợ nâng cấp mạng tin học đã được UBND tỉnh cấp cho Sở Y tế theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 07/12/2018: 03 tỷ đồng để thực hiện thí điểm tại huyện Sơn Hòa; Những năm tiếp theo, tùy tình hình thực tế triển khai dự toán kinh phí hàng năm có thể thay đổi cho phù hợp.